TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LIÊN CHIỂU-TP.ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 49/2018/QĐST-HNGĐ	

Liên Chiểu, ngày 03 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 90/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 03 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Trương Thị L – sinh năm 1991; Nơi cư trú: 114 P, phường H, quận L, TP. Đ.

- Bị đơn: Ông Lê Tấn Đ – sinh năm 1989; Nơi cư trú: K387/9 A, phường H, quận L, TP. Đ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trương Thị L và ông Lê Tấn Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị L và ông Lê Tấn Đ thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà L và ông Đ thỏa thuận như sau:

Bà L trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung Lê Minh T – sinh ngày 19.11.2012. Ông Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*). Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên (*đủ 18 tuổi*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà L và ông Đ xác định không có tài sản chung, không nợ ai và không ai nợ ông bà.

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* và án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* bà L tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 00002767 ngày 20.3.2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Bà L đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND. quận Liên Chiểu;
- CCTHADS. quận Liên Chiểu;
- UBND. P. Hòa Khánh Bắc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Đạm